

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10- 8-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và ông Đậu Cao Nhu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/7/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thúy P, sinh năm 1997 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn ĐR, xã BY, huyện NH, tỉnh Kon Tum.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn K, sinh năm 1994; vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm A, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 5 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy P trình bày: Chị và anh Lê Văn K có đăng ký kết hôn ngày 11/01/2019 tại UBND xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An; kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn hai bên chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh K thường xuyên uống rượu, cờ bạc, không quan tâm đến chị, mau thuẫn nên chị và anh K sống ly thân từ tháng 11/2021 đến nay. Nay chị thấy tình

cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chưa có, hiện tại chị không mang thai.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Lê Văn K trình bày: Anh và chị P có đăng ký kết tại UBND xã TS, huyện QL, kết hôn tự nguyện, chị P trình bày anh bài bạc là không đúng, thi thoảng anh có uống rượu, do vợ chồng ở xa nhau nên việc quan tâm nhau không được thường xuyên, anh gọi điện thoại chị P chặn, nhắn tin không trả lời. Nay chị P xin ly hôn anh không đồng ý, anh mong vợ chồng cho nhau cơ hội để hàn gắn tình cảm, anh sẽ cố gắng để quan tâm đến chị P nhiều hơn.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi anh trình bày xong nhưng bỏ về không ký biên bản.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt đơn khởi kiện, tài liệu, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và giải, thông báo hoãn phiên họp, hòa giải anh K không đến.

Tại Biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị T trình bày: Anh K, chị P có đăng ký kết hôn tại xã TS, huyện QL, giữa anh K và chị P bà không thấy có mâu thuẫn gì chỉ có mâu thuẫn giữa anh K và bố đẻ nên anh bỏ vào Nam làm việc. Tòa án báo anh đến để làm việc do không đồng ý ly hôn nên sau khi trình bày xong anh K không ký biên bản, gia đình hai bên cũng đã khuyên bàn, phân tích để vợ chồng suy nghĩ nhưng không được. Tòa án tổng đạt các thông báo báo anh K đến để hòa giải bà đã gọi báo anh K về đến Tòa giải quyết nhưng anh không về.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã TS: Anh K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm A, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm rõ vì không có đơn thư yêu cầu địa phương hòa giải. Nay chị P yêu cầu giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, tổng đạt văn bản cho Viện kiểm sát và đương sự của Thẩm phán hoàn toàn đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định pháp luật trong quá trình xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Lê Thị Thúy P được ly hôn anh Lê

văn K, con chưa có nên không xem xét; không xem xét phần tài sản vì không ai yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây vụ án về “Ly hôn”, bị đơn anh Lê Văn K có đăng ký hộ khẩu tại xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử 02 lần cho bị đơn vẫn vắng mặt do đó áp dụng Điều 227, 228, 238 để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phụng, anh K là hợp pháp, tuân thủ điều kiện pháp luật quy định. Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, báo anh K đến để hòa giải tạo điều kiện để các bên hàn gắn tình cảm đoàn tụ nhưng anh K vắng mặt, thể hiện việc anh không mong muốn hàn gắn tình cảm, chị P xác định tình cảm không còn, không muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân với anh K. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh K, chị P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung đã chấm dứt. Do đó cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị P được ly hôn anh K.

Về con: Chưa có.

Về tài sản: Chị Lê Thị Thúy P và anh Lê Văn K không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 40, 147, 227, 228, 238 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Thúy P được ly hôn anh Lê Văn K.

2.2. Về con: Chưa có.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị Thúy P và anh Lê Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thúy P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tiền số 0000272 ngày 29/5/2023.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã TS (nơi ĐKKH 2019)
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà